

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2018/HS-PT**

Ngày 24/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

- Thư ký phiên toà: Bà **Hồ Quỳnh Trâm** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà **Phan Thị Lựu**- Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2018/HSPT ngày 08/05/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 04/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

-Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2000 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: K45/H39/12 Đ, tổ 03 phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (1962) và bà Nguyễn Thị T1 (1975), bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/5/2017 bị Công an phường Đ, quận K, TP. Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 39/QĐ-XPVPHC. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971 (là cha mẹ của bị cáo T) – Cùng trú tại: K45/H39/12 Đ, tổ 03 phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Bà T1 có mặt, ông N vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/8/2017, Cao Đoàn Duy B gọi điện nhờ Nguyễn Văn T đến nhà anh Phạm Văn C để đòi nợ giúp B, T đồng ý đến nhà anh C đòi nợ nhưng anh C không trả, T đưa điện thoại cho B nói chuyện với anh C, giữa hai bên có xảy ra to tiếng

với nhau nên B nảy sinh ý định đánh anh C. B lấy 01 cây ba trắc bằng kim loại giấu vào trong người rồi điều khiển xe máy đến quán chân gà số 288 P, Tp. Đà Nẵng rủ T cùng tham gia. Tuy nhiên, T không có mặt tại quán nên B rủ Tèo, Bờm Toàn (không rõ lai lịch, địa chỉ) cùng 4 thanh niên (đều không xác định được nhân thân, lai lịch) cùng đi với B. Khi cả nhóm đến ngã tư Đ - V, Tp Đà Nẵng B dừng lại vào quầy thuốc tây mua khẩu trang y tế đưa cho mỗi người cùng tham gia để che mặt và tránh bị nhận dạng. Lúc này, B gọi điện rủ T cùng tham gia, T đồng ý và điều khiển xe Atila màu đỏ đến cùng đi với B, B đưa cho Th 01 khẩu trang để che mặt. Sau đó, Th chở B bằng xe của T, Tèo chở Bờm bằng xe của B đi đến nhà anh C. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đến nơi, B tháo khẩu trang đi vào nhà rút cây ba trắc đánh nhiều cái vào mặt anh C, khi người nhà anh C chạy ra bảo vệ anh C thì T cùng đồng bọn đứng ở ngoài nhặt gạch đá ném và la hét hù dọa người nhà anh C để hỗ trợ B tẩu thoát, còn anh C được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 325/TgT ngày 03/10/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế TP. Đà Nẵng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của hiện tại là 23%.

Tại bản án sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 04/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ vào: khoản 2 Điều 104 BLHS 1999; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung ; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung 2017); Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của TANDTC.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với bị cáo Cao Đoàn Duy B, phần trách nhiệm dân sự, xử lý tang vật, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 09/04 /2018, bị cáo Nguyễn Văn T và cha mẹ bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung: xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và đại diện hợp pháp của bị cáo là hợp lệ nên đề nghị xem xét. Về nội dung kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo: Đại diện VKS cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo cũng như đường lối xử lý người chưa thành niên phạm tội, xử phạt bị cáo 15 tháng tù là thỏa đáng, không nặng nên Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng pháp luật; bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo chỉ đề nghị HĐXX xem xét nội dung kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Với hành vi đồng phạm giúp sức cho Cao Đoàn Duy B dùng cây ba trắc gây thương tích cho anh Phạm Văn C với tỷ lệ thương tật 23%. Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Cao Đoàn Duy B và Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 (Nay là điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015) là có căn cứ, đúng tội. Bị cáo Cao Đoàn Duy B không kháng cáo; bị cáo Nguyễn Văn T không kháng cáo về tội danh cũng không kháng cáo kêu oan, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T và đại diện hợp pháp của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này bị cáo T giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo B; tuy thương tích của anh C chỉ 23% nhưng bị cáo B có hành vi dùng cây ba trắc là hung khí nguy hiểm để đánh anh C nên các bị cáo bị xét xử theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 (nay là điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015) là đúng pháp luật; Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần nghiêm trị.

Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo T, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đường lối xử lý người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo T để xử phạt bị cáo mức án 15 tháng tù là thỏa đáng. Tuy nhiên, xét sau khi xử sơ thẩm vào ngày 04/04/2018 đến ngày 10/04/2018 bị cáo T đã tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 2.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hơn nữa xét bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, giữ vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án nên HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Riêng nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, HĐXX không chấp nhận vì bản thân bị cáo vào tháng 5/2017 bị xử lý hành chính phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính thì đến tháng 8/2017 bị cáo lại cùng với Bình thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này; điều này chứng tỏ ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật của bị cáo là chưa cao, cần phải cách ly ra khỏi xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt và phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T.

- Căn cứ khoản 2 Điều 104 BLHS 1999; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 ; Nghị quyết 41/2017QH14 của Quốc hội ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Văn T** 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo quyết định của Bản án sơ thẩm cho anh Phạm Văn C.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND quận Thanh Khê;
- THA DS quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Minh Long

